TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", Theo Quyết định mở phiên họp số 46/2018/QĐ-TA ngày 17/12/2018 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Nguyễn Thị A; địa chỉ: Xóm Trại T, xã Mỹ L, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Anh Phạm Văn L; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Trại T, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Parkstr.19, 13086 Berlin, Cộng hòa liên bang Đức.

Người tham gia tố tụng khác: Chị Phạm Thị C, sinh ngày 17/6/1994 CMND số 184086080; địa chỉ: Xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (là em gái của anh L - được anh L ủy quyền giao nhận tài liệu, chứng cứ).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Chị Nguyễn Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn L đăng ký kết hôn ngày 12/3/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính tình không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, xâu ẩu nhau. Sau đó anh Phạm Văn L đi lao động tại Cộng hòa liên bang Đức, vợ chồng không có thời gian gần gũi nhau, hàn gắn với nhau, tình cảm càng xa cách. Hiện nay, mỗi

người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị A và anh L đã bàn bạc thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Phạm Gia C, sinh ngày 15/4/2010; Phạm Thị Phương T, sinh ngày 05/5/2012; Phạm Thiên Â, sinh ngày 24/9/2015, chị A và anh Phạm Văn L yêu cầu công nhận sự thỏa thuận giao ba con chung cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Anh Phạm Văn L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Phạm Văn L trình bày bằng văn bản có nội dung giống trình bày của chị A. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân của vợ chồng không thể đạt được nên anh cũng có nguyện vọng thuận tình ly hôn với chị A và giao ba con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, do điều kiện công việc nên anh yêu cầu được giải quyết, xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và uỷ quyền cho chị Phạm Thị C, sinh ngày 17/6/1994 CMND số 184086080; địa chỉ: Xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giao nhận các tài liệu của Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Phạm Văn L hiện đang lao động tại nước Cộng Hòa Liên bang Đức, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đồng thời có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Phạm Thị C có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức; chị Nguyễn Thị A cũng vì lý do công việc ở xa nên xin được giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị A, anh L theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Phạm Văn L đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng của chị Nguyễn Thị A và anh Phạm Văn L hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính tình không hòa hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra cải vã, xâu ẩu nhau. Khi mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa được giải quyết thì anh L đi lao động ở nước ngoài. Do vậy mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Vợ chồng không có cơ hội để gần gũi, cảm thông, chia sẽ cho nhau, tình cảm phai nhạt. Nay, các đương sự đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này nên đồng thuận ly hôn để mỗi người tự lo cuộc sống riêng của bản thân.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của chị Nguyễn Thị A và anh Phạm Văn L không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, chị A và anh L đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Phạm Văn L đã thỏa thuận giao ba con chung: Phạm Gia C, sinh ngày 15/4/2010; Phạm Thị Phương T, sinh ngày 05/5/2012; Phạm Thiên Â, sinh ngày 24/9/2015, cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Phạm Văn L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại tham nom con chung không được ai cản trở. Đến thời điểm Toà án giải quyết việc hôn nhân gia đình thì cháu Phạm Gia C, đã hơn 07 tuổi và có đơn đề nghị được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị A.

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con..*". Như vậy, chị A và anh L đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn. Sự thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Phạm Văn L

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị A và anh Phạm Văn L: Giao ba con chung: Phạm Gia C, sinh ngày 15/4/2010; Phạm Thị Phương T, sinh ngày 05/5/2012; Phạm Thiên Â, sinh ngày 24/9/2015 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị A (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001248 ngày 06/12/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồ Đức Quang